

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập
các lớp từ Khóa 63 trở về trước năm học 2022-2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi ban hành kèm theo Quyết định số 19/NQ-HĐT4 ngày 04/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ K63 trở về trước tại trường Đại học Thủy Lợi năm học 2022-2023 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các thầy (cô) là Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập các lớp có trong danh sách nêu trên thực hiện các quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định trong Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”.

Điều 3. Các Trưởng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo, Trưởng các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế, các đơn vị có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp và sinh viên các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- ĐU, BGH, CD, ĐTN, HSV;
- Như điều 3;
- Lưu VT, CT&CTSV (ĐV.10b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS. TS Nguyễn Trung Việt

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KIỂM CO VẤN HỌC TẬP K63 TRỞ VỀ TRƯỚC
NĂM HỌC 2022-2023**

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
1	Đỗ Lân	60TH	60	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
2	Phạm Xuân Trung	60TH1	60	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
3	Nguyễn Văn Đắc	60TH2	60	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
4	Phan Thị Thanh Huyền	60TH3	60	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
5	Phạm Nam Giang	60TH4	60	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
6	Nguyễn Thị Lý	60TH5	60	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
7	Lương Thị Hồng Lan	61HT	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
8	Lê Nguyễn Tuấn Thành	61PM1	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
9	Lê Nguyễn Tuấn Thành	61PM2	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
10	Đỗ Lân	61TH	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
11	Vũ Nam Phong	61TH1	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
12	Lê Thị Minh Hải	61TH2	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
13	Lương Thị Hồng Lan	61TH3	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
14	Trần Thị Cẩm Giang	61TH4	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
15	Vũ Mạnh Tới	61TH5	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
16	Phạm Nam Giang	61TH6	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
17	Trương Xuân Nam	61TH-NB	61	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
18	Kiều Tuấn Dũng	62HT	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
19	Cù Việt Dũng	62PM1	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
20	Đoàn Thị Quế	62PM2	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
21	Đỗ Lân	62TH	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
22	Nguyễn Thị Phương Thảo	62TH1	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
23	Bùi Thị Thanh Xuân	62TH2	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
24	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	62TH3	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
25	Đỗ Trường Xuân	62TH4	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
26	Nguyễn Thị Phương Thảo	62TH5	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
27	Trương Xuân Nam	62TH-NB	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
28	Trương Xuân Nam	62TH-VA	62	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
29	Bùi Thị Thanh Xuân	63CNTT1	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
30	Nguyễn Thị Phương Thảo	63CNTT2	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
31	Trần Thị Ngân	63CNTT3	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
32	Trần Thị Minh Hoàn	63CNTT4	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
33	Trương Xuân Nam	63CNTT-NB	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
34	Trương Xuân Nam	63CNTT-VA	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
35	Nguyễn Tu Trung	63HTTT1	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
36	Kiều Tuấn Dũng	63HTTT2	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
37	Nguyễn Thị Lý	63KTPM1	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
38	Nguyễn Thọ Thông	63KTPM2	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
39	Nguyễn Thị Kim Ngân	63TTNT1	63	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
40	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	K59	Khóa lẻ	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
41	Lê Thị Quỳnh Anh	K58 trở về trước	Khóa lẻ	Công nghệ thông tin	GVCN kiêm CVHT
42	Phạm Thị Hương	60C1	60	Công trình	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
43	Lê Thị Minh Giang	60C2	60	Công trình	GVCN kiêm CVHT
44	Dương Thị Thanh Hiền	60CT	60	Công trình	GVCN kiêm CVHT
45	Nguyễn Ngọc Thắng	60CX1	60	Công trình	GVCN kiêm CVHT
46	Chu Tuấn Long	60CX2	60	Công trình	GVCN kiêm CVHT
47	Đoàn Xuân Quý	60CX3	60	Công trình	GVCN kiêm CVHT
48	Ngô Trí Thường	60GT	60	Công trình	GVCN kiêm CVHT
49	Nguyễn Phương Dung	61C	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
50	Lê Thái Bình	61CT	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
51	Nguyễn Duy Cường	61CX	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
52	Đỗ Thắng	61GT	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
53	Hồ Sỹ Mão	61LT	61	Công trình	GVCN kiêm CVHT
54	Nguyễn Lan Hương	62C	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
55	Đồng Kim Hạnh	62CT	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
56	Nguyễn Anh Dũng	62CX1	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
57	Tạ Văn Phần	62CX2	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
58	Trương Việt Hùng	62GT	62	Công trình	GVCN kiêm CVHT
59	Trần Duy Quân	63C1	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
60	Nguyễn Thị Nhó	63C2	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
61	Mai Lâm Tuấn	63CT1	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
62	Thân Văn Văn	63CT2	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
63	Bùi Sĩ Mười	63CX1	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
64	Chu Tuấn Long	63CX2	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
65	Phạm Thu Hiền	63CX3	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
66	Lương Minh Chính	63GT	63	Công trình	GVCN kiêm CVHT
67	Nguyễn Thị Thanh Thủy	K59 trở về trước	Khóa lẻ	Công trình	GVCN kiêm CVHT
68	Lê Thị Hương	60KTĐ-HTĐ1	60	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
69	Lê Quang Cường	60KTĐ-HTĐ2	60	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
70	Nguyễn Thị Hương	60TĐH1	60	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
71	Phạm Tiến Dự	60TĐH2	60	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
72	Nguyễn Văn Vinh	61KTĐ-ĐCN	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
73	Vũ Minh Quang	61KTĐ-HTĐ	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
74	Hồ Ngọc Dung	61KTĐ-NLTT	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
75	Nguyễn Đức Minh	61TĐH1	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
76	Nguyễn T Thủy Hằng	61TĐH2	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
77	Bùi Thị Hoàn	61TĐH3	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
78	Trần Thị Chung Thủy	61TĐH4	61	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
79	Nguyễn Phú Sơn	62KTĐ1	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
80	Nguyễn Nhất Tùng	62KTĐ2	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
81	Phạm T Thanh Nga	62KTĐ3	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
82	Nguyễn Mạnh Hùng	62TĐH_NB-HQ	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
83	Hoàng Duy Khang	62TĐH1	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
84	Nguyễn Thị Thùy An	62TĐH2	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
85	Cao Thị Nụ	62TĐH3	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
86	Nguyễn Văn Thắng	62TĐH4	62	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
87	Trần Văn Hội	63ĐTVT1	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
88	Mai Văn Lập	63ĐTVT2	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
89	Nguyễn Quang Thuận	63KTĐ1	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
90	Nguyễn Văn Vinh	63KTĐ2	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
91	Lê Quang Cường	63KTĐ3	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
92	Đỗ Duy Hiệp	63TĐH.NB	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
93	Nguyễn Hoàng Việt	63TĐH1	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
94	Ngô Quang Vĩ	63TĐH2	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
95	Nguyễn Trọng Thắng	63TĐH3	63	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
96	Cao Thị Nụ	K59 trở về trước	Khóa lẻ	Điện - Điện tử	GVCN kiêm CVHT
97	Phùng Thị Mai	60KTH	60	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
98	Nguyễn Thị Minh Hằng	60MT	60	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
99	Cao Thị Huệ	60SH	60	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
100	Phùng Thị Mai	61KTH	61	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
101	Vũ Đức Toàn	61MT	61	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
102	Nguyễn Thị Kim Cúc	61SH	61	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
103	Nguyễn Thanh Hòa	62 MT	62	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
104	Lê Thị Thanh Trà	62KTH	62	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
105	Lê Thị Ngọc Quỳnh	62SH	62	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
106	Trần Khánh Hòa	63KTH	63	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
107	Phạm Thị Hồng	63MT	63	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
108	Đỗ Đức Cảnh	63SH	63	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
109	Vũ Hải Yến	K59 trở về trước	Khóa lẻ	Hóa và Môi trường	GVCN kiêm CVHT
110	Nguyễn Ngọc Huyền	60CĐT.NB	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
111	Phạm Thị Hanh	60CĐT1	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
112	Phạm Thị Hanh	60CĐT2	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
113	Đoàn Khắc Hiệp	60CK-CNCK	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
114	Đoàn Yên Thế	60CK-CNCK.NB	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
115	Nguyễn Ngọc Huyền	60CK-KTO.NB	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
116	Nguyễn Văn Kự	60CK-KTO1	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
117	Bùi Đức Tiến	60CK-KTO2	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
118	Nguyễn Hữu Tuấn	60CK-MXD	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
119	Phạm Thanh Tùng	60CTM	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
120	Phạm Thị Hạnh	60CTM.NB	60	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
121	Phạm Thị Hạnh	61CĐT.NB	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
122	Lương Bá Trường	61CĐT1	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
123	Nguyễn Huy Thế	61CĐT3	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
124	Đoàn Yên Thế	61CK.HQ-CNCK	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
125	Nguyễn Ngọc Huyền	61CK.NB-CNCK	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
126	Phạm Thanh Tùng	61CK-CNCK	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
127	Nguyễn Hữu Tuấn	61CK-MXD	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
128	Nguyễn Hữu Tuấn	61CK-QLM	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
129	Đoàn Khắc Hiệp	61CTM	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
130	Đặng Ngọc Duyên	61KTO.NB-CN	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
131	Nguyễn Văn Kự	61KTO-CN1	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
132	Trần Tuấn Anh	61KTO-CN2	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
133	Nguyễn Ngọc Linh	61KTO-TK	61	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
134	Phạm Thị Hạnh	62CĐT.NB	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
135	Lương Bá Trường	62CĐT1	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
136	Nguyễn Tiến Thịnh	62CĐT2	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
137	Nguyễn Huy Thế	62CĐT4	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
138	Nguyễn Ngọc Huyền	62CK.NB+HQ-CNCK	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
139	Đoàn Khắc Hiệp	62CK-CNCK	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
140	Bùi Văn Hiệu	62CK-MXD	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
141	Bùi Văn Hiệu	62CK-QLM	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
142	Vũ Ngọc Thương	62CTM	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
143	Đặng Ngọc Duyên	62KTO.NB	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
144	Nguyễn Văn Kịu	62KTO1	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
145	Bùi Đức Tiến	62KTO2	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
146	Dương Thị Hiện	62KTO3	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
147	Dương Thị Hiện	62KTO4	62	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
148	Nguyễn Tiến Thịnh	61CĐT2	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
149	Nguyễn Hùng Anh	62CĐT3	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
150	Nguyễn Ngọc Huyền	63CĐT.NB	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
151	Nguyễn Xuân Biên	63CĐT1	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
152	Nguyễn Tiến Thịnh	63CĐT2	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
153	Nguyễn Hùng Anh	63CĐT3	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
154	Đoàn Yên Thế	63CK.NB+HQ-CNCK	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
155	Phan Bình Nguyên	63CK-CNCK	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
156	Nguyễn Ngọc Minh	63CK-MXD	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
157	Nguyễn Trọng Dũng	63CK-QLM	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
158	Phan Bình Nguyên	63CTM	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
159	Đặng Ngọc Duyên	63KTO.NB	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
160	Đặng Ngọc Duyên	63KTO1	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
161	Dương Thị Hiện	63KTO2	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
162	Nguyễn Tuấn Anh	63KTO3	63	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
163	Phạm Thị Hạnh	K57 trở về trước	Khóa lẻ	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
164	Nguyễn Huyền Nga	K58	Khóa lẻ	Khoa Cơ khí	GVCN kiêm CVHT
165	Nguyễn Thị Thùy	60QLXD-KT	60	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
166	Vũ Ngọc Luân	60QLXD-KT	60	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
167	Phan Thúy Thảo	61K-ĐT	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
168	Nguyễn Ánh Tuyết	61K-PT	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
169	Nguyễn Thùy Trang	61K-QT	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
170	Ngô Thị Hải Châu	61KT	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
171	Trịnh Thị Thanh Loan	61KT1	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
172	Vũ Lê Lam	61KT2	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
173	Vũ Thị Huyền Trang	61KT3	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
174	Vũ Lê Lam	61KT4	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
175	Lê Thị Tâm	61KT5	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
176	Bùi Anh Tú	61QLXD-KT	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
177	Đỗ Văn Chính	61QLXD-QL	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
178	Nguyễn Thanh Huệ	61QT-KDQT	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
179	Nguyễn Thị Huyền	61QT-MAR1	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
180	Hoàng Thị Ba	61QT-MAR2	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
181	Hoàng Thị Ba	61QT-MAR3	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
182	Nguyễn Thanh Huệ	61QT-TMĐT1	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
183	Đàm Thị Thủy	61QT-TMĐT2	61	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
184	Trương Đức Toàn	62KĐT1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
185	Trần Khắc Ninh	62KĐT2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
186	Phan Thúy Thảo	62KĐT3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
187	Lê Phương Thảo	62K-PT	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
188	Phùng Mai Lan	62K-QT	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
189	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	62KT	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
190	Trịnh Thị Thanh Loan	62KT1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
191	Nguyễn Thị Hằng	62KT2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
192	Phạm Thị Thanh Thủy	62KT3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
193	Vũ Thị Phương Thảo	62KT4	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
194	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	62KT5	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
195	Nguyễn Giang Khánh Hằng	62KT6	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
196	Nguyễn Văn Phương	62QLXD1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
197	Trần Thị Hồng Phúc	62QLXD2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
198	Phùng Duy Hào	62QLXD3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
199	Nguyễn Thị Hương	62QT-KDQT	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
200	Mai Thị Phượng	62QT-MAR1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
201	Mai Thị Phượng	62QT-MAR2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
202	Đặng Thị Minh Thùy	62QT-MAR3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
203	Hoàng Thị Thu Hiền	62QT-TMĐT1	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
204	Nguyễn Thùy Linh	62QT-TMĐT2	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
205	Đàm Thị Thủy	62QT-TMĐT3	62	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
206	Phạm Thị Thanh Trang	63K1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
207	Nguyễn Thị Thanh Huyền	63K2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
208	Trần Khắc Ninh	63K3	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
209	Hoàng Thị Mai Lan	63KT1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
210	Hoàng Thị Mai Lan	63KT2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
211	Nguyễn Giang Khánh Hằng	63KT3	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
212	Thái Ngọc Thắng	63KTXD1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
213	Lê Minh Thoa	63KTXD2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
214	Phùng Duy Hào	63KTXD3	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
215	Đỗ Thanh Thư	63LG1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
216	Phạm Hoàng Linh	63LG2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
217	Vũ Ngọc Luân	63QLXD1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
218	Trần Văn Khiêm	63QLXD2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
219	Đặng Thị Minh Thùy	63QT1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
220	Nguyễn Thị Huyền	63QT2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
221	Triệu Đình Phương	63QT3	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT

TT	Họ và tên GVCN kiêm CVHT	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm	Chức vụ
222	Triệu Đình Phương	63QT4	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
223	Nguyễn Thị Thu Hà (12/11/1987)	63QTDL1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
224	Vũ Ngọc Thư	63QTDL2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
225	Nguyễn Thùy Linh	63TMDT1	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
226	Nguyễn Phương Linh	63TMDT2	63	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
227	Nguyễn Hải Hiền	K58 trở về trước	Khóa lẻ	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
228	Phạm Thị Bích Ngoan	K59	Khóa lẻ	Kinh tế và Quản lý	GVCN kiêm CVHT
229	Khương Thị Hải Yến	60CTN	60	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
230	Nguyễn Tiến Thái	60H	60	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
231	Trần Quốc Lập	60N	60	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
232	Lê Thị Thu Hiền	60NKN	60	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
233	Nguyễn Thị Thu Nga	60V	60	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
234	Vũ Thanh Thủy	61CTN	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
235	Lưu Quỳnh Hương	61H	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
236	Lê Thị Thanh Thủy	61N	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
237	Lê Thị Thanh Thủy	61NKN	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	GVCN kiêm CVHT
238	Vũ Thị Minh Huệ	61V	61	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
239	Nguyễn Thế Anh	62CTN	62	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
240	Phạm Đức Thanh	62H	62	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
241	Ngô Văn Quận	62N	62	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
242	Phạm Văn Chiến	62V	62	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
243	Nguyễn Thị Thu Trang	63CTN	63	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
244	Lê Phương Đông	63H	63	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
245	Nguyễn Thị Hằng Nga	63N	63	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
246	Nguyễn Thanh Thủy	63V	63	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
247	Lê Thị Minh Hằng	K58 trở về trước	Khóa lẻ	Kỹ thuật tài nguyên nước	CVCN kiêm CVHT
248	Dương Đức Toàn	59 CNK	59	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
249	Mạc Thị Ngọc	60CNK	60	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
250	Lê Tuấn Hải	61CNK	61	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
251	Nguyễn Quang Lương	62NK	62	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
252	Trương Hồng Sơn	63CNK	63	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
253	Hồ Hồng Sao	63CNK	63	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	CVHT
254	Phạm Thị Thu Thảo	63NNA1	63	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
255	Nguyễn Văn Sơn	63NNA2	63	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT
256	Trần Tuấn Thạch	K59 trở về trước	Khóa lẻ	Trung tâm Đào tạo Quốc tế	GVCN kiêm CVHT



